

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO THUYẾT MINH TỔNG HỢP  
KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025  
HUYỆN ĐÌNH LẬP**

Đình Lập, năm 2024

## ĐẤT VẤN ĐỀ

Đất đai là nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc. Là tư liệu sản xuất đặc biệt, bị giới hạn về diện tích, hình thể và mức độ sản xuất lại phụ thuộc vào sự đầu tư, hướng khai thác sử dụng của con người. Đất đai, thành phần quan trọng hàng đầu của môi trường sống, địa bàn phân bố và nơi diễn ra mọi hoạt động kinh tế, văn hoá xã hội, an ninh và quốc phòng.

Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là công cụ quản lý nhà nước về đất đai đảm bảo tính công bằng, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả trong việc sử dụng đất. Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện là phân chia quy hoạch để thực hiện theo từng năm dựa trên nhu cầu sử dụng đất, khả năng huy động nguồn lực để thực hiện các chỉ tiêu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh của địa phương đã đề ra.

Kế hoạch sử dụng đất hàng năm là căn cứ để thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, bố trí tái định cư...

Luật Đất đai năm 2024 tại Điều 62, Khoản 4 quy định “*Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được lập hằng năm*”. Tại Điều 21, Khoản 8, Điểm đ Nghị định 102 của chính phủ “*Căn cứ hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được hoàn thiện, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt xong trước ngày 31 tháng 12 hằng năm*”.

Căn cứ Quyết định phân bổ, bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất của UBND tỉnh cho cấp huyện đến năm 2025: Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 01/6/2022, Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 20/10/2023, Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 25/4/2024, Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 24/9/2024; Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đình Lập được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; Quyết định số 982/QĐ-UBND Về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng dự án, công trình trong điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đình Lập được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 31/12/2023.

Thực hiện Công văn số 2710/STNMT-QLĐĐ ngày 02/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cấp huyện, Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập tiến hành lập “**Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Đình Lập**”.

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;
- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;
- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
- Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính Phủ về Quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý, sử dụng đất trồng lúa;
- Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Lạng Sơn;
- Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/02/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định Định mức sử dụng đất cơ sở hạ tầng;
- Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;
- Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, đất trồng rừng sản xuất trên địa bàn huyện Đình Lập;
- Các Quyết định phân bổ, bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất của UBND tỉnh cho cấp huyện Đến năm 2025: Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 01/6/2022; Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 20/10/2023, Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 25/4/2024; Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 24/9/2024;
- Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 huyện Đình Lập;
- Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; Quyết định số 982/QĐ-UBND Về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng dự án, công trình trong điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đình Lập;
- Văn bản số Công văn số 2710/STNMT-QLĐĐ ngày 02/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cấp huyện;
- Các văn bản hướng dẫn; các nguồn tài liệu, số liệu và bản đồ có liên quan.

## **II. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI, HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG VÀ NGUỒN LỰC TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG ĐẤT**

### **2.1. Phân tích, đánh giá bổ sung điều kiện tự nhiên, tài nguyên và môi trường**

#### **2.1.1. Vị trí địa lý**

Đình Lập là huyện vùng cao biên giới nằm ở phía Đông Nam tỉnh Lạng Sơn trên trục đường Quốc lộ 4B, cách trung tâm thành phố Lạng Sơn 55 km, nằm ở tọa độ từ 21<sup>0</sup>19'30'' - 21<sup>0</sup>44'40'' vĩ độ Bắc và từ 106<sup>0</sup>59' - 107<sup>0</sup>15'20'' kinh độ Đông.

Huyện Đình Lập có 12 đơn vị hành chính, bao gồm 10 xã và 2 thị trấn. Có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Lộc Bình - tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Quảng Tây – Trung Quốc;
- Phía Đông giáp huyện Bình Liêu và huyện Tiên Yên - tỉnh Quảng Ninh;
- Phía Tây giáp huyện Sơn Động – tỉnh Bắc Giang;
- Phía Nam giáp huyện Ba Chẽ - tỉnh Quảng Ninh.

Huyện Đình Lập có hai tuyến đường giao thông chính là Quốc lộ 4B và Quốc lộ 31. Quốc lộ 4B chạy dọc theo vành đai Đông Bắc và là con đường ngắn nhất nối tỉnh Quảng Ninh với Lạng Sơn và từ đó sang các tỉnh khác như Thái Nguyên, Cao Bằng,... Tuyến Quốc lộ 31 bắt đầu từ giáp ranh huyện Sơn Động - tỉnh Bắc Giang đi qua thị trấn Đình Lập đến Bản Chắt - xã Bính Xá (giáp biên giới Trung Quốc). Đây là 2 tuyến đường giao thông, có vai trò quan trọng cả trong lĩnh vực đẩy mạnh kinh tế - xã hội và lĩnh vực quân sự, an ninh quốc phòng, tạo thuận lợi trong giao lưu kinh tế - văn hoá giữa các địa phương trong và ngoài huyện. Bên cạnh đó, Đình Lập có 2 thị trấn (thị trấn Đình Lập và thị trấn Nông trường Thái Bình) và thị trấn Đình Lập là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội của huyện và là động lực thúc đẩy các xã quanh khu vực phát triển nhằm hướng tới một huyện Đình Lập phát triển toàn diện, đồng bộ.

#### **2.1.2. Địa hình, địa mạo**

Địa hình của huyện tương đối phức tạp với độ cao trung bình từ 200 – 500 m so với mặt biển (đỉnh cao nhất là núi Ngàn Chi thuộc xã Bắc Xa cao 1.166 m) và nền địa hình nghiêng dần từ Đông Bắc xuống Tây Nam. Vùng Đông Bắc có độ cao trung bình từ 500 – 800 m, địa hình bị chia cắt mạnh với độ dốc trung bình trên 35<sup>0</sup>. Vùng Tây Nam có địa hình thấp hơn, phía Nam là vùng đồi núi thấp và thung lũng dọc theo đường Quốc lộ 4B, độ cao trung bình 100 m, độ dốc từ 15 –

20<sup>0</sup>. Ruộng đất canh tác phần lớn là ruộng bậc thang phân bố rải rác theo các triền sông suối và thung lũng.

### **2.1.3. Khí hậu**

Do địa hình chi phối nên khí hậu diễn biến phức tạp và thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa nhưng ở các khu vực khác nhau lại có những tiểu vùng khí hậu khác nhau.

- Nhiệt độ trung bình hàng năm là 21,4<sup>0</sup>C, nhiệt độ tối cao tuyệt đối là 37,2<sup>0</sup>C vào tháng 7, nhiệt độ tối thấp tuyệt đối là 2,8<sup>0</sup>C vào tháng 2.

- Lượng mưa trung bình hàng năm là 1448,6 mm tập trung từ tháng 5 đến tháng 9 chiếm 75% lượng mưa cả năm, số ngày mưa trung bình là 131 ngày/năm. Mùa khô kéo dài từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau.

- Tổng số giờ nắng trung bình khoảng 1.581,8 giờ/năm, tháng có số giờ nắng cao từ tháng 5 đến tháng 12, số ngày đông trung bình 49 ngày/năm.

- Độ ẩm không khí trung bình năm là 83,0%, độ ẩm không khí thấp nhất trung bình năm là 62%.

Đặc điểm chung của khí hậu là mùa đông lạnh kéo dài. Hầu hết các năm đều có sương muối, mùa hè nhiệt độ không quá cao. Lượng mưa khá, cường độ mạnh lại tập trung nên dễ gây ra tình trạng xói mòn đất. Tuy nhiên gió Bắc, Đông Bắc, sương muối không gây ảnh hưởng nhiều đến sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng.

Huyện Đình Lập rất phù hợp với các loại cây trồng từ cây ôn đới, á nhiệt đới đến nhiệt đới, do vậy thích hợp cho phát triển các loại cây có giá trị kinh tế cao như thông, chè, hoa hồi, đinh, lim,... và nhiều loại cây dược liệu quý như mộc nhĩ, nấm hương, sô, ngoài ra còn có diện tích đồng cỏ khá lớn rất phù hợp cho phát triển chăn nuôi đại gia súc.

### **2.1.4. Thủy văn**

Hệ thống sông ngòi của huyện tương đối phong phú và ở vào thượng nguồn của 4 con sông chính.

- Sông Tiên Yên bắt nguồn từ Hìn Đăm - xã Kiên Mộc đến bản Hả - xã Bắc Lãng chảy về huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Độ dài con sông chảy trên địa bàn huyện là 27 km, trong đó đi qua các xã: Xã Cường Lợi: 8 km; xã Châu Sơn: 12 km; xã Bắc Lãng: 7 km.

- Sông Lục Nam bắt nguồn từ Kéo Cọ - xã Đình Lập chảy qua xã Lâm Ca dài trên 50 km, chảy về huyện Sơn Động tỉnh - Bắc Giang, trong đó đi qua các xã: Xã Đình Lập: 21 km; xã Cường Lợi: 5 km; xã Thái Bình: 7 km; xã Lâm Ca: 17 km.

- Sông Đồng Khuy bắt nguồn từ thôn Đồng Khoang xã Cường Lợi chảy đến Khe Man xã Đồng Thắng về huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh, chiều dài chạy qua huyện là 21 km, trong đó đi qua các xã: Xã Cường Lợi: 10 km; xã Đồng Thắng: 11 km.

- Sông Kỳ Cùng bắt nguồn từ suối Bắc Xa chảy hết ranh giới Đình Lập tại Khau Chạy, xã Bính Xá với chiều dài 43km, trong đó đi qua các xã: Xã Bắc Xa: 19 km; xã Kiên Mộc: 13 km; xã Bính Xá: 11 km.

Hợp lưu cùng với bốn dòng sông chính là hệ thống các suối khe dày đặc được phân bố ở khắp các xã với lưu lượng nước từ 1,5 đến 5,5l/s.

#### **2.1.5. Tài nguyên đất**

Tổng diện tích tự nhiên toàn huyện năm 2024 là 118.954,87ha. Đất đai có nguồn gốc phát sinh chủ yếu trên nền đá mẹ là phân sa Rigilis màu do phong hoá và một phần sa thạch phân bố hầu khắp các xã trong huyện.

Đất có tầng dày trên 100 cm, chiếm 3,26% tổng diện tích; đất có tầng dày 50-100 cm, chiếm 11,6%; diện tích đất có tầng dày < 50 cm, chiếm 85,14% diện tích.

Nhìn chung, chất lượng đất thuộc loại đất tốt thích hợp với nhiều loại cây trồng có giá trị. Đất đồi núi thích hợp với việc trồng cây thông lấy nhựa, phát triển đồng cỏ chăn nuôi đại gia súc. Tuy nhiên do tầng đất mỏng (phần lớn diện tích đất có tầng dày < 50 cm) nên đất dễ bị rửa trôi, xói mòn. Vì vậy cần phải có biện pháp tăng cường độ che phủ rừng, canh tác đất dốc hợp lý, trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, khoanh nuôi tái sinh rừng để bảo vệ đất.

#### **2.1.6. Tài nguyên nước**

Tài nguyên nước của huyện gồm nguồn nước mặt và nước ngầm.

- Nguồn nước mặt: Nguồn tài nguyên nước mặt phụ thuộc vào hệ thống sông suối trên địa bàn huyện. Đình Lập là nơi bắt nguồn của bốn dòng sông lớn gồm có sông Tiên Yên, Lục Nam, Đồng Khuy và sông Kỳ Cùng với tổng chiều dài (trong huyện) là 136 km, ngoài ra còn có các khe suối nhỏ nằm rải rác trên địa bàn huyện.

Hệ thống sông suối là nguồn cung cấp nước mặt chủ yếu cho sản xuất và đời sống của người dân trong huyện. Về mùa mưa, do địa hình phức tạp, sông suối ngắn và dốc, lưu lượng nước lớn nên thường gây lũ, gây khó khăn cho giao thông, sản xuất và đời sống của nhân dân. Về mùa khô, các con sông thường bị cạn kiệt gây thiếu nước trầm trọng, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân trong huyện.

- Nguồn nước ngầm: Hiện nay chưa có số liệu khảo sát cụ thể nhưng qua thực tế cho thấy nước ngầm ở độ sâu khoảng 30 – 60m. Nguồn nước ngầm được khai thác sử dụng cho việc sinh hoạt của nhân dân trong huyện bằng giếng khoan. Chất lượng

nước phụ thuộc vào độ sâu của giếng. Những năm qua, khai thác nước ngầm để phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân còn gặp rất nhiều khó khăn và hạn chế.

### **2.1.7. Tài nguyên rừng**

Tổng diện tích đất lâm nghiệp của huyện Đình Lập năm 2023 là 96.315,68ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 76,32%, trong đó đất rừng phòng hộ 12.967,58ha và đất rừng sản xuất 83.348,10ha (trong đó rừng sản xuất là rừng tự nhiên 7.771,42ha).

- Rừng là nguồn tài nguyên, là thế mạnh của huyện. Đất lâm nghiệp chiếm 80,97% diện tích tự nhiên của toàn huyện. Trong rừng có nhiều lâm sản quý như gỗ đinh, lim, sến, hoi... có nhiều chim, muông thú như hươu, nai, tắc kè.

- Hệ động vật rừng mang tính đặc thù của vùng sinh thái miền núi Đông Bắc, tuy nhiên chất lượng và số lượng đã bị suy giảm mạnh, các loại thú lớn như: hổ, gấu không còn xuất hiện. Hiện nay, tổ thành chủ yếu là các loại thú nhỏ như: cầy hương, cây bay, khỉ, nai và lợn rừng.

- Thảm thực vật và hệ động vật suy giảm mạnh, đòi hỏi phải có sự quan tâm chăm sóc, tu bổ, các biện pháp canh tác bền vững, hướng tới phát triển công nghiệp khai thác, chế biến lâm sản, du lịch sinh thái.

### **2.1.8. Tài nguyên khoáng sản**

Theo số liệu điều tra địa chất cho thấy nguồn tài nguyên khoáng sản của huyện nghèo nàn, chỉ có quặng, chì, kẽm, bô xít ở xã Lâm Ca, quặng sun phát đồng ở xã Đình Lập. Tuy nhiên, trữ lượng khoáng sản của các vùng mỏ này đến nay chưa có số liệu thăm dò cụ thể.

Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng như cuội, sỏi, cát,... nhưng trữ lượng và chất lượng thấp, số lượng không nhiều, không đủ đảm bảo xây dựng các công trình lớn, chỉ có thể khai thác phục vụ nhu cầu tại chỗ của địa phương.

### **2.1.9. Tài nguyên nhân văn**

Huyện xây dựng và ban hành đầy đủ, kịp thời các kế hoạch, báo cáo, công văn về triển khai, thực hiện công tác lao động, việc làm dạy nghề trên địa bàn. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật lao động, An toàn, vệ sinh lao động năm 2023 đối với một số doanh nghiệp trên địa bàn huyện Đình Lập.

Huyện đã ban hành các văn bản thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách đến UBND các xã, thị trấn và các ngành liên quan, đồng thời báo cáo cấp trên theo quy định.

Phối hợp với sở Lao động -Thương binh và Xã hội tổ chức Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý nguồn nhân lực cho các xã, thị trấn trên địa huyện năm 2023; Tham dự đoàn kiểm tra của Sở Lao động - Thương binh

và Xã hội, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp đối với Trung tâm GDNN-GDTX huyện.

Tham mưu tổ chức Đoàn kiểm tra Liên ngành của huyện và tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện các quy định pháp luật lao động, An toàn, vệ sinh lao động đối với 06 doanh nghiệp trên địa bàn.

#### **2.1.10. Hiện trạng môi trường**

Hiện trạng môi trường của huyện nhìn chung còn trong lành, tuy nhiên cũng đã xuất hiện một số nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái, giảm tính đa dạng sinh học như: Một số khu dân cư có dân số tập trung, mật độ xây dựng lớn và các khu dịch vụ, cơ sở y tế... có lượng chất thải nhiều nhưng lại chưa được thu gom và xử lý triệt để.

Tập quán sử dụng các chất đốt dạng thô (củi, than), các sản phẩm nhựa, nilon trong sinh hoạt của nhân dân, sử dụng các chế phẩm hoá học để trừ sâu, diệt cỏ dại và phân hoá học trong sản xuất nông nghiệp, các chất thải trong quá trình sản xuất tiểu thủ công nghiệp, trong chăn nuôi làm ảnh hưởng xấu tới môi trường.

#### **2.2. Phân tích, đánh giá bổ sung thực trạng phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến việc sử dụng đất**

Tốc độ tăng giá trị sản xuất 3 nhóm ngành kinh tế chủ yếu ước đạt 9,92% so với năm 2023; trong đó: ngành nông, lâm nghiệp tăng 10,03%; công nghiệp - xây dựng tăng 25,04%; thương mại, dịch vụ tăng 1,46%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, ngành nông, lâm nghiệp chiếm 50,17%; công nghiệp - xây dựng chiếm 27,76%; thương mại, dịch vụ chiếm 22,07%.

*Trồng trọt:* Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước thực hiện 2.600,21 ha, đạt 100,01% kế hoạch, tăng 7,69% so với cùng kỳ. Sản lượng lương thực ước thực hiện 9.883,54 tấn, đạt 110,15% kế hoạch, tăng 11,5% so với cùng kỳ.

*Về chăn nuôi,* tổng đàn gia súc, gia cầm cơ bản tăng so với cùng kỳ, tuy nhiên có đàn trâu và đàn lợn giảm, do trong năm xảy ra bệnh dịch tả lợn Châu Phi và người dân chuyển dần nuôi trâu để lấy sức kéo sang nuôi bò để lấy thịt. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y luôn được quan tâm thực hiện; thực hiện tốt công tác phun tiêu độc khử trùng trong chăn nuôi. Triển khai thực hiện các mô hình sản xuất từ nguồn vốn 3 Chương trình MTQG với tổng kinh phí 7.718 triệu đồng, thực hiện 20 dự án, chủ yếu là chăn nuôi bò, dê, ngựa, dúi... để hỗ trợ các đối tượng được thụ hưởng từ các chương trình mục tiêu quốc gia (ưu tiên hộ nghèo, cận nghèo phát triển sản xuất). Xử phạt vi phạm hành chính và yêu cầu trang trại chăm nuôi lợn thương phẩm tại xã Lâm Ca di chuyển hết đàn lợn ra khỏi trang trại do chưa đủ các điều kiện được phép chăn nuôi theo quy định.

*Về khuyến nông:* Đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, bảo vệ thực vật; tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn Nhân dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật mới trong chăn nuôi, trồng trọt, lựa chọn các loại giống lúa, ngô, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất; cung ứng kịp thời các loại giống cây trồng, vật tư phân bón phục vụ Nhân dân sản xuất. Duy trì, chăm sóc diện tích trồng chè, sản lượng Chè tươi ước thực hiện 1.500 tấn đạt 100% kế hoạch, bằng 100% so với cùng kỳ; sản lượng hoa hồi tươi ước đạt 1.122 tấn. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND tỉnh. Hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng được 03 sản phẩm OCOP 3 sao.

*Công tác thủy lợi, phòng, chống thiên tai:* Tiếp tục sửa chữa, quản lý các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt; vận động Nhân dân nạo vét mương bảo đảm đủ nước phục vụ sản xuất; đẩy nhanh tiến độ thu - nộp quỹ phòng chống thiên tai năm 2024, đảm bảo đạt 184,6 triệu đồng, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch; chủ động phương án phòng, chống hạn khi cần thiết; thường xuyên theo dõi tình hình, thông tin kịp thời về thời tiết, mưa lũ để cảnh báo nhân dân chủ động phương án ứng phó với thiên tai; kịp thời khắc phục hậu quả do cơn bão số 3 gây ra.

*Về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:* thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; thường xuyên kiểm tra việc khai thác, chế biến, vận chuyển lâm sản; trong năm ước trồng rừng được 1.312 ha, đạt 109,33% kế hoạch (trong đó, trồng rừng cây gỗ lớn 436,5 ha đạt 145,5% kế hoạch); thực hiện công tác khoán quản lý bảo vệ rừng phòng hộ với 3.171,57ha; sản lượng nhựa thông khai thác ước thực hiện 17.476 tấn đạt 102,8% kế hoạch; sản lượng khai thác gỗ ước thực hiện 256.000 m<sup>3</sup>, đạt 196,9% kế hoạch. Tiếp tục duy trì, thực hiện có hiệu quả phương án quản lý rừng bền vững đối với 16.632,9 ha rừng đã phê duyệt. Năm 2024 tiếp tục triển khai và đã cấp được thêm chứng chỉ FSC với diện tích 6.023 ha; hoàn thiện các thủ tục thực hiện 6 dự án trồng rừng thay thế với 120,09 ha tại xã Bắc Xa. Tuyên truyền, triển khai chính sách về lâm nghiệp theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ. Tổ chức 01 cuộc diễn tập PCCC với 130 người tham dự.

*Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng:* Tổng kế hoạch vốn năm 2024 là 150.925 triệu đồng, đầu tư được 130 công trình dự án, trong đó: Thanh toán vốn 38 công trình, chuyển tiếp 35 công trình, khởi công mới 41 công trình, chuẩn bị đầu tư 16 công trình; giá trị khối lượng ước thực hiện 152.000 triệu đồng; ước giải ngân đến hết 31/01/2025 đạt 100% kế hoạch vốn giao. Quyết định ban hành Lệnh xây dựng các công trình khẩn cấp về thiên tai trong lĩnh vực đường bộ do ảnh hưởng của cơn bão số 3 gồm 08 tuyến đường huyện, 01 tuyến đường nội thị, 24 tuyến đường xã.

**Công tác giải phóng mặt bằng:** Thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 21 dự án; đã phê duyệt phương án và chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với 10 dự án, với tổng số 426 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức và cộng đồng dân cư, tổng kinh phí chi trả là 49,46 tỷ đồng, tổng diện tích đất thu hồi là 84,12ha. Phê duyệt phương án BT, HT, TĐC (tạm tính) và vận động bàn giao đất ước hết năm 2024 được 1210 trường hợp với diện tích 63ha, tổng số tiền bồi thường 66,5 tỷ đồng; trong đó, tập trung thực hiện các dự án trọng điểm, như: Dự án Nâng cấp đoạn Km18-Km80, Quốc lộ 4B; Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18; Cụm công nghiệp Đình Lập; Khu đô thị phía Đông thị trấn Đình Lập.

### **2.3. Phân tích, đánh giá bổ sung các nguồn lực của huyện và tỉnh tác động trực tiếp đến việc sử dụng đất**

- Nguồn ngân sách nhà nước (nguồn vốn từ trung ương đến địa phương) để thực hiện các dự án đầu tư công.
- Tuyên truyền, vận động người dân hiến đất, đóng góp tiền của, công sức cùng nguồn vốn nhà nước thực hiện các dự án đạt tiêu chí nông thôn mới.
- Kêu gọi, cam kết vốn đầu tư của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư đầu tư, các hộ gia đình cá nhân đã đăng ký nhu cầu sử dụng đất trong năm kế hoạch sử dụng đất.

## **III. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM TRƯỚC**

### **3.1. Hiện trạng sử dụng đất năm 2024**

Căn cứ số liệu thống kê đất đai năm 2023; kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024, ước số liệu các chỉ tiêu sử dụng đất hiện trạng đến 31/12/2024 từng nhóm đất như sau:

- Nhóm đất nông nghiệp có 101.009,75ha, chiếm 84,91% diện tích tự nhiên;
- Nhóm đất phi nông nghiệp có 10.497,73ha, chiếm 8,82% diện tích tự nhiên;
- Nhóm đất chưa sử dụng còn 7.447,40ha, chiếm 6,26% diện tích tự nhiên.

*(Hiện trạng sử dụng đất chi tiết tại Biểu số 01/CH kèm theo)*

### **3.2. Biến động sử dụng đất năm (2023-2024)**

Trong giai đoạn năm (2023-2024) tổng diện tích tự nhiên của huyện không biến động, tuy nhiên giữa các nhóm đất có sự biến động như sau:

- Nhóm đất nông nghiệp năm 2024 biến động tăng 202,10ha so với năm 2023;

- Nhóm đất phi nông nghiệp năm 2024 biến động tăng 35,63ha so với năm 2023;
- Nhóm đất chưa sử dụng năm 2024 biến động giảm 237,73ha so với năm 2023.

(Biến động chi tiết tại Biểu số 02/CH kèm theo)

### **3.2. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024**

#### **3.2.1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp**

***\* Kết quả thực hiện giải pháp bảo vệ, cải tạo đất, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu:***

- Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã tuyên truyền hướng dẫn việc áp dụng kỹ thuật canh tác phù hợp điều kiện đất dốc là điều bắt buộc trong sử dụng đất nông nghiệp. Kết hợp nông - lâm nghiệp trong sử dụng đất để có hệ số sử dụng cao nhất và không có thời gian đất trống.

- Giao đất cụ thể đến người sử dụng nhất là đối với những diện tích do UBND xã, thị trấn quản lý hoặc giao Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường, thường xuyên tổ chức, tập huấn, hội thảo, thi tìm hiểu... về công tác bảo vệ môi trường đến các tầng lớp nhân dân.

***\* Giải pháp về nguồn lực thực hiện kế hoạch sử dụng đất***

- Xây dựng kế hoạch về vốn và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước đã được xác định trong quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công của huyện.

- Tạo môi trường, chính sách thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào huyện. Khuyến khích các nhà đầu tư tham gia tích cực vào xây dựng cụm công nghiệp Đình Lập và khu Đô thị phía đông.

***\* Giải pháp tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện kế hoạch sử dụng đất***

- UBND huyện giao cho phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các ngành tổ chức công bố kế hoạch, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cấp, các ngành, các tổ chức và nhân dân biết để tham gia quản lý, kiểm tra và tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định.

- Bố trí hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư để thực hiện có hiệu quả các công trình, dự án đã được xác định trong kế hoạch sử dụng đất.
- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng công chức trong hệ thống quản lý đất đai để giúp cho UBND các cấp làm tốt công tác quản lý Nhà nước về đất đai theo Luật Đất đai.
- Tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt và ban hành kịp thời các văn bản theo thẩm quyền có liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai theo kế hoạch sử dụng đất. Kiên quyết xử lý các trường hợp sử dụng đất vi phạm pháp luật đất đai theo quy định.
- Thực hiện quản lý đất đai theo kế hoạch sử dụng đất: Bao gồm việc lập, thẩm định, xét duyệt dự án, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất phải theo đúng kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, kiến nghị bổ sung và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật.
- Có chính sách khuyến khích, tháo gỡ các vướng mắc trong việc thu hút đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để triển khai cụm công nghiệp Đình Lập, dự án đô thị phía đông và các dự án đầu tư, chuyển mục đích sử dụng đất trong năm kế hoạch.
- Giám sát chặt chẽ việc sử dụng đất của các cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp trên địa bàn huyện.
- Giải quyết các chính sách đền bù giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất của nhân dân, giải quyết tranh chấp đất đai theo đúng quy định của pháp luật, chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

### **3.2.2. Kết quả thực hiện các công trình, dự án.**

Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đình Lập được UBND tỉnh phê duyệt tại 02 Quyết định với tổng số 84 danh mục công trình, dự án (QĐ số 2277/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 với 83 danh mục công trình, dự án; Quyết định số 982/QĐ-UBND Về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng dự án, công trình trong điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đình Lập 01 danh mục dự án). Tính tới thời điểm hiện tại, kết quả thực hiện các danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đình Lập như sau:

- Có 9/84 công trình, dự án đã thực hiện xong, chiếm 10,71% danh mục dự án (thống kê vào hiện trạng và đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất các năm tiếp theo)

| STT | Hạng mục thực hiện xong trong năm 2024                                          | Diện tích thực hiện (ha) | Địa điểm (đến cấp xã) |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------|
| 1   | Trụ sở Công an thị trấn Đình Lập                                                | 0,10                     | TT.Đình Lập           |
| 2   | Công trình Hỗ trợ hạng mục mặt bằng Trường THCS thị trấn Nông Trường Thái Bình  | 0,57                     | TTNT. Thái Bình       |
| 3   | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (thôn Khe Mò)                                | 0,25                     | X.Bắc Lãng            |
| 4   | Cơ sở chế biến gỗ tại xã Bắc Lãng                                               | 0,36                     | X.Bắc Lãng            |
| 5   | Công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung thị trấn Đình Lập                | 0,15                     | TT.Đình Lập           |
| 6   | Mở rộng cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (thôn Khe Dăm)                           | 0,23                     | X.Lâm Ca              |
| 7   | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (thôn Pắc Vắn)                               | 0,11                     | X.Lâm Ca              |
| 8   | Mở mới đường nội thị cầu xóm Đảo- cầu Bình Nguyên                               | 0,36                     | TTNT. Thái Bình       |
| 9   | Xây dựng, sửa chữa khắc phục đường vào Đình Pò Háng, xã Bính Xá, huyện Đình Lập | 0,30                     | X.Bính Xá             |

- Có 15/84 công trình, dự án đang thực hiện, chiếm 17,86% danh mục dự án (đang thực hiện dở dang hoặc đã giải phóng mặt bằng xong nhưng chưa xong thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phải tiếp tục đưa vào kế hoạch sử dụng đất của các năm tiếp theo).

| STT | Hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2024                                                     | Diện tích quy hoạch (ha) | Diện tích thực hiện năm 2024 (ha)                                        | Địa điểm (đến cấp xã)           |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn                                                               | 28,85                    | Năm 2024<br>CMD 0,98ha                                                   | Các xã                          |
| 2   | Dự án khu đô thị phía đông thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn                        | 14,79                    | Đã thu hồi<br>2,78ha năm<br>2024                                         | TT.Đình Lập;<br>X.Đình Lập      |
| 3   | Đất ở Tái định cư; đấu giá trong Khu trung tâm văn hóa, thể thao và khu dân cư huyện Đình Lập      | 2,15                     | Năm 2024 đã<br>giao đất TĐC<br>và đấu giá<br>0,16ha                      | TT.Đình Lập                     |
| 4   | Chuyển mục đích sang đất ở đô thị                                                                  | 7,61                     | Năm 2024<br>CMD 0,57ha                                                   | TT.Đình Lập;<br>TTNT. Thái Bình |
| 5   | Giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng Khu trung tâm văn hóa, thể thao và khu dân cư huyện Đình Lập | 7,23                     | Đã thu hồi<br>0,08ha năm<br>2024 (cần thu<br>hồi bổ sung<br>thêm 0,02ha) | TT.Đình Lập                     |

| STT | Hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2024                                                                                                                             | Diện tích quy hoạch (ha) | Diện tích thực hiện năm 2024 (ha)          | Địa điểm (đến cấp xã)                                                    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Cụm công nghiệp Đình Lập                                                                                                                                                   | 70,50                    | Đã thu hồi được 56,85ha; QĐ giao đất 1,3ha | X.Đình Lập                                                               |
| 7   | Nhà máy sản xuất gỗ Viên nén sinh khối và các sản phẩm khác từ cây gỗ rừng trồng                                                                                           | 10,00                    | Đã cho thuê 1,8ha năm 2024                 | TTNT.Thái Bình                                                           |
| 8   | Đất san lấp dự án Nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B                                                                                                                    | 3,28                     | Đang thực hiện                             | X.Đình Lập                                                               |
| 9   | Nâng cấp đoạn Km18-Km80 Quốc lộ 4B                                                                                                                                         | 91,12                    | Đang thực hiện                             | TT.Đình Lập;<br>X.Đình Lập,<br>X.Cường Lợi,<br>X.Châu Sơn,<br>X.Bắc Lãng |
| 10  | Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn                                                                                          | 37,07                    | Đã thu hồi 20,85ha năm 2024                | X.Bắc Lãng                                                               |
| 11  | Dự án Đường Tránh ngập vào trung tâm các xã nghèo miền núi 30A: Đồng Thắng, Cường Lợi, Lâm Ca, đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ an ninh quốc phòng huyện Đình Lập, (GĐ 2) | 58,90                    | Đã thu hồi 3,08ha năm 2024                 | X.Cường Lợi;<br>X.Đồng Thắng; X.Lâm Ca                                   |
| 12  | Xây dựng kè bờ suối Đình Lập, thị trấn Đình Lập                                                                                                                            | 0,61                     | Đang thực hiện                             | TT.Đình Lập                                                              |
| 13  | Bãi đổ thải dự án Nâng cấp đoạn Km18 -Km80, Quốc lộ 4B                                                                                                                     | 15,24                    | Đang thực hiện                             | X.Đình Lập;<br>X.Cường Lợi;<br>X.Châu Sơn;<br>X.Bắc Lãng                 |
| 14  | Dự án trồng rừng khu vực xã Bính Xá (Công ty TNHH Hải Sơn)                                                                                                                 | 284,90                   | Đã cho thuê 229,33ha năm 2024              | X.Bính Xá                                                                |
| 15  | Giao đất theo phương án đất công ty Lâm Nghiệp trả về địa phương quản lý                                                                                                   | 2.517,03                 | Đã giao đất 3,8ha năm 2024                 | TT.Đình Lập;<br>X.Đình Lập;<br>X.Châu Sơn;<br>X.Bính Xá;<br>X.Cường Lợi  |

- Có 60/84 công trình, dự án chưa thực hiện, chiếm 71,43% danh mục dự án, trong đó:

+ Có 20/84 công trình, dự án chưa thực hiện, không có khả năng thực hiện đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2025 chiếm 23,81% danh mục dự án.

| STT | Hạng mục trong KHSDD năm 2024 chưa thực hiện không chuyển tiếp sang năm 2025                 | Diện tích trong KH SDD 2024 (ha) | Địa điểm (đến cấp xã)         |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|
| 1   | Khu tái định cư Pò Háng thuộc dự án hồ chứa nước Bản Lải                                     | 3,97                             | X.Bính Xá                     |
| 2   | Khu dân cư mới phía đông 3                                                                   | 6,45                             | X.Đình Lập                    |
| 3   | Đường thôn Còn Áng                                                                           | 2,20                             | X.Đình Lập                    |
| 4   | Trạm y tế TT.Đình Lập (từ Trung tâm dân số cũ)                                               | 0,03                             | TT.Đình Lập                   |
| 5   | Dự án Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng hồ Khuổi In, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn         | 14,18                            | TT.Đình Lập                   |
| 6   | Dự án bến xe ô tô xuất nhập khẩu hàng hóa cửa khẩu phụ Bản Chắt, huyện Đình Lập              | 5,59                             | X.Bính Xá                     |
| 7   | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (thôn Khe Phạ)                                            | 0,10                             | Bắc Lãng                      |
| 8   | Mỏ đất san lấp khu 4, thị trấn Đình Lập                                                      | 11,90                            | TT.Đình Lập                   |
| 9   | Mỏ cát sỏi Châu Sơn 2 thôn Háng Ý                                                            | 4,52                             | X.Châu Sơn                    |
| 10  | Trạm dừng nghỉ giữa nút giao QL4B đi QL18                                                    | 2,70                             | X.Bắc Lãng                    |
| 11  | Cải tạo, nâng cấp đoạn đường Pò Háng - Pò Phát                                               | 0,08                             | X.Bính Xá                     |
| 12  | Cây TBA CQT giảm bán kính, giảm tổn thất điện năng khu vực huyện Lộc Bình, Văn quan năm 2024 | 0,06                             | X.Châu Sơn;<br>TTNT.Thái Bình |
| 13  | Công trình năng lượng                                                                        | 0,50                             | Các xã, thị trấn              |
| 14  | Trạm phát sóng BTS (36 điểm)                                                                 | 0,24                             | Các xã, thị trấn              |
| 15  | Đất trồng cây ăn quả tại xã Đình Lập                                                         | 9,00                             | X.Đình Lập                    |
| 16  | Trang trại chăn nuôi thôn Bản Mục                                                            | 0,20                             | X.Thái Bình                   |
| 17  | Chống quá tải lưới điện                                                                      | 2,13                             | Các xã, thị trấn              |
| 18  | ĐZ trung áp, TBA và ĐZ hạ áp                                                                 | 1,56                             | Các xã, thị trấn              |
| 19  | Đường dây và trạm biến áp 110kV Đình Lập                                                     | 0,50                             | X.Đình Lập                    |
| 20  | Bru điện văn hóa xã Đồng Thắng                                                               | 0,02                             | X.Đồng Thắng                  |

+ Có 40/84 công trình, dự án chưa thực hiện, có nhu cầu, khả năng thực hiện chuyển tiếp sang kế hoạch sử dụng đất năm 2025 chiếm 47,62% danh mục dự án.

(Chi tiết tại Biểu số 25/CH kèm theo)

### 3.2.3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất

- Đất nông nghiệp: Diện tích được duyệt năm 2024 là 101.785,06ha (tăng 977,40ha so với năm 2023); kết quả thực hiện là 101.009,75ha (tăng 202,10ha so với năm 2023); đạt tỷ lệ 20,68%;

- Đất phi nông nghiệp: Diện tích được duyệt năm 2024 là 10.735,64ha (tăng 273,54ha so với năm 2023); kết quả thực hiện là 10.497,73ha (tăng 35,63ha so với năm 2023); đạt tỷ lệ 13,03%.

- Đất chưa sử dụng: Diện tích được duyệt năm 2024 còn 6.434,18ha (giảm 1.250,95ha so với năm 2023); kết quả thực hiện còn 7.447,40ha (giảm 237,73ha so với năm 2023); đạt tỷ lệ 19,00%.

*(Chi tiết tại Biểu số 04/CH kèm theo)*

### 3.2.4. Kết quả thực hiện thu hồi đất

- Tổng diện tích đất cần thu hồi trong kế hoạch năm 2024 được duyệt là 189,19ha, kết quả thực hiện 85,11ha; đạt tỷ lệ 44,98%, trong đó:

+ Thu hồi đất nông nghiệp: Diện tích được duyệt là 170,61ha, diện tích thực hiện 83,79ha; đạt tỷ lệ 49,11%;

+ Thu hồi đất phi nông nghiệp: Diện tích được duyệt là 18,59ha, diện tích thực hiện 1,32ha; đạt tỷ lệ 7,09%.

### 3.2.5. Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất

- Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp: Diện tích được duyệt là 201,11ha, diện tích thực hiện 31,03ha; đạt tỷ lệ 15,43%;

- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp: Diện tích được duyệt là 39,48ha, chưa thực hiện được.

### 3.2.6. Kết quả thực hiện đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng

- Tổng diện tích đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng trong kế hoạch năm 2024 được duyệt là 979,32ha, kết quả thực hiện 237,73ha; đạt tỷ lệ 24,28%, trong đó:

- Đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng cho mục đích nông nghiệp: Diện tích được duyệt là 928,33ha, diện tích thực hiện 233,13ha; đạt tỷ lệ 25,11%;

- Đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: Diện tích được duyệt là 50,99ha, diện tích thực hiện 4,60ha; đạt tỷ lệ 9,02%.

### 3.3. Hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường trong việc sử dụng đất

\* **Hiệu quả về kinh tế:** Trong năm kế hoạch sử dụng đất 2024 tổng các nguồn thu từ đất là 27.022.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, không trăm hai mươi hai triệu đồng*), trong đó:

- Thu tiền sử dụng đất từ công tác cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu: 1.719 triệu đồng;
- Thu tiền đất từ công tác chuyển mục đích sử dụng đất: 14.926 triệu đồng;
- Thu tiền đất từ công tác giao đất có thu tiền sử dụng đất: 1.789 triệu đồng;
- Thu tiền đất từ công tác đấu giá quyền sử dụng đất: 8.588 triệu đồng.

Ngoài ra dự kiến đến hết ngày 31/12/2024, UBND huyện sẽ thu được thêm 7.821 triệu đồng tiền sử dụng đất trên địa bàn huyện.

**\* Hiệu quả về xã hội:**

- Đảm bảo nhu cầu sử dụng đất phục vụ cho mục đích an ninh của huyện qua việc bố trí đầy đủ quỹ đất xây dựng các trụ sở công an cấp xã.
- Đảm bảo nhu cầu sử dụng đất cho việc xây dựng, xin giao đất, cấp giấy chứng nhận cho các nhà văn hóa cấp thôn bản và cấp xã; cho các cơ sở y tế; cho các trường, điểm trường; các cơ sở thể dục thể thao.
- Bố trí đầy đủ quỹ đất phục vụ cho phát triển giao thông đáp ứng nhu cầu đi lại thuận lợi, an toàn cho người dân....

**3.4. Những mặt được, tồn tại, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và giải pháp khắc phục**

**\* Những mặt được:**

- Đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai từ trung ương đến địa phương;
- Làm cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất;
- Chủ động dành quỹ đất cho phát triển các ngành, các lĩnh vực đáp ứng nhu cầu sử dụng đất đai cho xây dựng phát triển hạ tầng, xây dựng cụm công nghiệp, các khu dân cư góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội ổn định an ninh quốc phòng;
- Đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm hợp lý, có hiệu quả và gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

**\* Những tồn tại và nguyên nhân:**

- Số lượng các công trình, dự án thực hiện trong năm kế hoạch chưa cao, kết quả thực hiện chuyển mục đích, đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng đạt thấp.
- Nguyên nhân:
  - + Đối với các dự án dùng nguồn vốn ngân sách để thực hiện: Theo quy định phải được ghi vốn trong năm kế hoạch sử dụng đất, tuy nhiên tại thời điểm thẩm

định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất thì kế hoạch phân bổ vốn các cấp trong năm kế hoạch chưa được phê duyệt nên căn cứ vào nguồn vốn phân bổ trong giai đoạn trung hạn 5 năm làm căn cứ nên một số danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 được phê duyệt nhưng thực tế không có nguồn vốn để thực hiện.

+ Đối với các danh mục đáp ứng tiêu chí nông thôn mới vừa dùng nguồn vốn ngân sách vừa vận động người sử dụng đất hiến đất để thực hiện. Quá trình vận động người dân hiến đất để thực hiện dự án cũng ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện.

+ Đối với các dự án do các doanh nghiệp làm chủ đầu tư: Tiến độ thực hiện dự án bị ảnh hưởng rất nhiều bởi kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm kế hoạch.

+ Một số dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 chưa có chủ trương đầu tư, khi xác định chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án lại có sự thay đổi quy mô, vị trí, loại đất sử dụng so với kế hoạch đã được phê duyệt nên không triển khai thực hiện được.

+ Một số dự án có quy mô lớn cần phải thực hiện trong nhiều năm tuy nhiên không thể xác định được vị trí nào sẽ thu hồi trong năm nên đưa cả dự án vào thực hiện trong năm kế hoạch, đây cũng là nguyên nhân làm kết quả thực hiện đạt thấp.

+ Một số dự án đã thu hồi đất xong nhưng chưa có quyết định giao đất nên vẫn tiếp tục giữ lại trong năm kế hoạch sử dụng đất tiếp theo để giao đất.

+ Đối với các dự án thu hút đầu tư trong năm kế hoạch vẫn chưa tìm được nhà đầu tư phù hợp để thực hiện.

### **4.3. Bài học kinh nghiệm và giải pháp khắc phục**

- Cần rà soát, xác định các danh mục công trình, dự án có đủ điều kiện thực hiện để đưa vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025. Cần có sự cam kết của các nhà đầu tư, các chủ doanh nghiệp khi đăng ký nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án trong năm kế hoạch sử dụng đất.

- Tuyên truyền người dân sử dụng đất đúng mục đích theo kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Về vốn đầu tư, ngoài vốn từ ngân sách nhà nước, cần tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất để xây dựng các công trình, dự án phục vụ cho mục đích

công cộng, an ninh quốc phòng, phát triển kinh tế - xã hội như: Văn hóa, y tế, giáo dục đào tạo, điện, đường...

- Chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung quản lý nhà nước về đất đai của các xã, ngành trong huyện. Triển khai giám sát quản lý quỹ đất theo phương kế hoạch được phê duyệt.

- Có chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phù hợp và đẩy mạnh công tác vận động tuyên truyền khi thực hiện dự án, bồi thường đất đai để người dân thuộc đối tượng thu hồi đất đồng tình để tạo điều kiện giải phóng mặt bằng.

#### **IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025**

##### **4.1. Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất và xác định chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất**

Trong năm kế hoạch sử dụng đất năm 2025 dự kiến đưa vào thực hiện 155 công trình, dự án gồm: 55 công trình, dự án chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2024 và đăng ký mới 100 công trình, dự án.

##### **4.1.1. Sự phù hợp của các chỉ tiêu sử dụng đất năm 2025 với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.**

- Các công trình, dự án đưa vào thực hiện trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 đều phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của huyện (Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đang trình phê duyệt).

- Các chỉ tiêu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 đều phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của huyện (Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đang trình phê duyệt).

##### **4.1.2. Sự phù hợp của các chỉ tiêu sử dụng đất năm 2025 với chỉ tiêu sử dụng đất được cấp tỉnh phân bổ.**

Chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh phân bổ cho huyện Đình Lập Đến năm 2025 tại các Quyết định: Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 01/6/2022; Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 20/10/2023; Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 25/4/2024; Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 24/9/2024.

- Các chỉ tiêu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 đều phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của huyện (Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đang trình phê duyệt).

##### **4.1.3. Tổng hợp các chỉ tiêu sử dụng đất năm 2025 phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã.**

**a. Đất nông nghiệp:**

\* Hiện trạng năm 2024 có 101.009,75ha, chiếm 84,91% diện tích tự nhiên.

\* Trong năm kế hoạch đất nông nghiệp giảm 191,34ha do chuyển sang các mục đích phi nông nghiệp; như vậy có 100.818,41ha đất nông nghiệp không thay đổi mục đích sử dụng, chiếm 99,81% so với hiện trạng. Đồng thời đất nông nghiệp tăng 3.101,64ha; diện tích tăng được sử dụng từ đất chưa sử dụng.

\* Đến năm 2025 đất nông nghiệp có 103.920,05ha, chiếm 87,36% diện tích tự nhiên; thực tăng 2.910,30ha so với hiện trạng năm 2024; cao hơn chỉ tiêu phân bổ của tỉnh 178,79ha.

**b. Đất phi nông nghiệp:**

\* Hiện trạng năm 2024 có 10.497,73ha, chiếm 8,82% diện tích tự nhiên.

\* Trong năm kế hoạch đất phi nông nghiệp không giảm; như vậy có 10.497,73ha đất phi nông nghiệp không thay đổi mục đích sử dụng, chiếm 100,00% so với hiện trạng. Đồng thời đất phi nông nghiệp tăng 223,16ha; diện tích tăng được sử dụng từ đất nông nghiệp 191,34ha và đất chưa sử dụng 31,82ha.

\* Đến năm 2025 đất phi nông nghiệp có 10.720,89ha, chiếm 9,01% diện tích tự nhiên; thực tăng 223,16ha so với hiện trạng năm 2024; cao hơn chỉ tiêu phân bổ của tỉnh 19,28ha.

**c. Đất chưa sử dụng:**

\* Hiện trạng năm 2024 có 7.447,40ha, chiếm 6,26% diện tích tự nhiên, trong đó: Đất do nhà nước thu hồi chưa giao, chưa cho thuê 1.124,15ha; đất bằng chưa sử dụng 99,91ha; đất đồi núi chưa sử dụng 6.223,34ha.

\* Trong năm kế hoạch đất chưa sử dụng giảm 3.133,46ha do chuyển sang các mục đích: Đất nông nghiệp 3.101,64ha; đất phi nông nghiệp 31,82ha

\* Đến năm 2025 đất chưa sử dụng có 4.313,93ha (Đất chưa giao, chưa cho thuê 34,31ha; Đất bằng chưa sử dụng 97,82ha; đất đồi núi chưa sử dụng 4.181,80ha), chiếm 3,63% diện tích tự nhiên; thực giảm 3.133,46ha so với hiện trạng năm 2024; thấp hơn chỉ tiêu phân bổ của tỉnh 198,02ha. Phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã:

*(Phân bổ chi tiết đến từng đơn vị hành chính cấp xã tại Biểu 03/CH kèm theo)*

**4.2. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp xã**

Trong năm kế hoạch dự kiến đưa 3.133,46ha đất chưa sử dụng vào sử dụng, gồm:

- Đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng cho mục đích nông nghiệp 3.101,64ha;

- Đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp 31,82ha;  
(Phân bổ chi tiết đến từng đơn vị hành chính cấp xã tại Biểu 06/CH kèm theo)

#### **4.3. Diện tích đất cần thu hồi đến từng đơn vị hành chính cấp xã trong năm kế hoạch**

Trong năm kế hoạch dự kiến thu hồi 120,99ha các loại đất, gồm:

- Thu hồi các loại đất trong nhóm đất nông nghiệp 103,22ha;
- Thu hồi các loại đất trong nhóm đất phi nông nghiệp 17,77ha;  
(Phân bổ chi tiết đến từng đơn vị hành chính cấp xã tại Biểu 07/CH kèm theo)

#### **4.4. Diện tích đất cần chuyển mục đích sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp xã trong năm kế hoạch**

Trong năm kế hoạch dự kiến chuyển mục đích các loại đất, gồm:

- Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp 191,34ha;
- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp 128,19ha;
- Chuyển các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện các dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn: Không có
- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất phi nông nghiệp 22,48ha.  
(Phân bổ chi tiết đến từng đơn vị hành chính cấp xã tại Biểu 08/CH kèm theo)

#### **4.5. Danh mục các công trình, dự án dự kiến thực hiện trong năm kế hoạch**

(Chi tiết tại Biểu 25/CH kèm theo)

### **V. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**

#### **5.1. Giải pháp bảo vệ, cải tạo đất, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu**

##### **1.1. Các biện pháp nhằm chống xói mòn, rửa trôi, hủy hoại đất**

- Áp dụng kỹ thuật canh tác phù hợp điều kiện đất dốc là điều bắt buộc trong sử dụng đất nông nghiệp. Hạn chế cày, xới bề mặt đất (nhất là trong thời gian mùa mưa), khai thác trắng.
- Kết hợp nông - lâm trong sử dụng đất để có hệ số sử dụng cao nhất và không có thời gian đất trống.

- Hạn chế việc sử dụng chất hóa học trong sản xuất nông nghiệp, mạnh dạn chuyển dần sang sản xuất nông nghiệp theo công nghệ sinh học và giám sát chặt chẽ việc sử dụng chất thải công nghiệp độc hại trước khi thải ra môi trường xung quanh không ảnh hưởng tới môi trường đất và môi trường sống của nhân dân.

- Sử dụng đất trong các hoạt động khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng phải có phương án an toàn về môi trường, khi kết thúc hoạt động khai thác phải có kế hoạch phục hồi hiện trạng bề mặt sử dụng đất ban đầu.

### **1.2. Các biện pháp nhằm sử dụng tiết kiệm và tăng giá trị sử dụng đất**

- Xây dựng và thực hiện đồng bộ các phương án kế hoạch có liên quan đến sử dụng đất: Kế hoạch phát triển các đô thị, trung tâm cụm xã, các khu dân cư nông thôn, cụm, điểm tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ. Đặc biệt lưu ý tăng tỷ lệ đất phi nông nghiệp ở các địa bàn này ngay từ khi lập kế hoạch chi tiết.

- Phát triển nông nghiệp gắn với công nghiệp và phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế: Giao thông, thủy lợi, cơ sở chế biến, thị trường tiêu thụ...

- Giao đất theo kế hoạch, năng lực khai thác sử dụng thực tế đối với tất cả các trường hợp có nhu cầu sử dụng đất mới. Đất đã giao khi hết hạn sử dụng phải thu hồi kịp thời.

### **1.3. Biện pháp nhằm đẩy nhanh đất trống đồi núi trọc vào sử dụng**

- Giao đất cụ thể đến người sử dụng nhất là đối với những diện tích do UBND xã, thị trấn quản lý hoặc giao cho ngành chủ quản.

- Phát triển cơ sở hạ tầng đến địa bàn đất còn trống.

### **1.4. Giải pháp bảo vệ môi trường:**

Đề nền kinh tế - xã hội của huyện phát triển một cách bền vững, trong quá trình thực hiện kế hoạch sử dụng đất cần chú trọng đến giải pháp bảo vệ môi trường như sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường cho người dân, các doanh nghiệp, nhà quản lý bằng nhiều hình thức như: thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường, thường xuyên tổ chức, tập huấn, hội thảo, thi tìm hiểu... về công tác bảo vệ môi trường đến các tầng lớp nhân dân.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường bằng việc lồng ghép kế hoạch bảo vệ môi trường với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển đô thị, phát triển tiểu thủ công nghiệp, phát triển mạng lưới giao thông...

- Áp dụng các biện pháp kinh tế, nghiên cứu khoa học, chuyên giao, ứng dụng công nghệ và hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm nguyên tắc “Người gây ô nhiễm, thiệt hại đối với môi trường phải bồi thường, khắc phục”.

- Các giải pháp bảo vệ môi trường đất: Từ khâu kế hoạch và tổ chức thực hiện đến các chính sách, giải pháp quản lý đất đai bền vững cùng các giải pháp bảo vệ, cải tạo đất phù hợp đối với từng khu vực, từng địa phương.

- Các giải pháp bảo vệ môi trường nước: Hạn chế nguồn thải từ các khu tiểu thủ công nghiệp, chợ, khu dân cư nông thôn, đô thị... vào môi trường nước. Thực hiện nghiêm các quy định bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, từng bước đưa chúng trở thành các khu sản xuất sinh thái, thân thiện với môi trường.

## **5.2. Giải pháp về nguồn lực thực hiện kế hoạch sử dụng đất**

- Xây dựng kế hoạch về vốn và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước đã được xác định trong quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công của huyện.

- Tạo môi trường, chính sách thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào huyện. Khuyến khích các nhà đầu tư tham gia tích cực vào xây dựng cụm công nghiệp Đình Lập và các khu đô thị mới quy hoạch trên địa bàn huyện.

- Tạo nguồn vốn đầu tư phát triển từ quỹ đất, sử dụng thỏa đáng nguồn thu từ đất để đầu tư các công trình, dự án phục vụ nhân dân, đồng thời sử dụng vốn để bồi thường, GPMB tạo quỹ đất để phát triển kinh tế - xã hội.

## **5.3. Giải pháp tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện kế hoạch sử dụng đất**

- Sau khi kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện được UBND tỉnh phê duyệt, UBND huyện giao cho phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các ngành tổ chức công bố kế hoạch, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cấp, các ngành, các tổ chức và nhân dân biết để tham gia quản lý, kiểm tra và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định.

- Bố trí hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư để thực hiện có hiệu quả các công trình, dự án đã được xác định trong kế hoạch sử dụng đất.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng công chức trong hệ thống quản lý đất đai để giúp cho UBND các cấp làm tốt công tác quản lý Nhà nước về đất đai theo Luật Đất đai.

- Tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt và ban hành kịp thời các văn bản theo thẩm quyền có liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai theo kế hoạch sử dụng đất. Kiên quyết xử lý các trường hợp sử dụng đất vi phạm pháp luật đất đai theo quy định.

- Thực hiện quản lý đất đai theo kế hoạch sử dụng đất: Bao gồm việc lập, thẩm định, xét duyệt dự án, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất phải theo đúng kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, kiến nghị bổ sung và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật.

- Có chính sách khuyến khích thu hút đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để triển khai cụm công nghiệp Đình Lập, dự án Đô thị phía đông các các dự án đầu tư khác thực hiện trong năm kế hoạch.

- Quản lý, giám sát chặt chẽ việc sử dụng đất của các cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp trên địa bàn huyện và các khu đô thị, nông thôn.

- Quan tâm và giải quyết các chính sách đền bù giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất của nhân dân, giải quyết tranh chấp đất đai theo đúng quy định của pháp luật, chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Có chính sách khuyến khích cải tạo đất chưa sử dụng đưa vào sản xuất nông lâm nghiệp. Bảo vệ đất trồng lúa, khoanh nuôi tái sinh rừng và trồng rừng mới trên đất trống, bảo vệ rừng phòng hộ, cải thiện môi trường sinh thái.

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Đình Lập được xây dựng trên cơ sở các văn bản pháp lý: Luật Đất đai 2024, Luật số 35/2018/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Đình Lập được lập trên cơ sở Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện đã được phê duyệt tại Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn và được cập nhật đầy đủ các điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đang trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Các chỉ tiêu sử dụng đất trong năm Kế hoạch 2025 đều bám sát các chỉ tiêu sử dụng đất được cấp tỉnh phân khai cho huyện tại các Quyết định phân bổ chỉ tiêu: Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 01/6/2022; Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 20/10/2023, Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 25/4/2024; Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 24/9/2024.

- Quá trình lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025 đã nhận được sự tham gia của các Sở ngành của tỉnh, các phòng ban của huyện, UBND các xã, thị trấn bằng các công văn đăng ký nhu cầu sử dụng đất.

- Ngày 24 tháng 4 năm 2024, kế hoạch sử dụng đất năm 2025 đã được UBND huyện tổ chức hội thảo xin ý kiến đóng góp của các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy; lãnh đạo Hội đồng nhân dân huyện; lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện; lãnh đạo các phòng ban chuyên môn của huyện; chủ tịch UBND và công chức địa chính các xã, thị trấn. Trên cơ sở đó phòng chuyên môn đã phối hợp với đơn vị Tư vấn tiếp thu bổ sung các ý kiến đóng góp và hoàn thiện Hồ sơ kế hoạch sử dụng đất năm 2025 theo quy định.

### 2. Kiến nghị

Trên đây là báo cáo tóm tắt thuyết minh tổng hợp Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Đình Lập. UBND huyện Đình Lập đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện để xin ý kiến đóng góp của toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện theo quy định 20 ngày trước khi trình Hội đồng thẩm định Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm tỉnh Lạng Sơn thẩm định theo quy định của pháp luật./.

# HỆ THỐNG BIỂU SỐ LIỆU